Cuộc chiến đấu thực sự quyết liệt. Lính Đức nhiều người không chia sẻ sự tự tin của Paulus cũng như nhận định của Hitler rằng quân thù đã hụt hơi. Ngay ngày đầu, tiểu đoàn chống tăng của Sư đoàn bộ binh số 371 đã mất 23 người. Lính Tập đoàn quân số 6, như những người ở Sư đoàn bộ binh số 389, càng ngày càng thường xuyên nghe thấy tiếng “Urrah!” của bộ binh Soviet xung phong. Một người lính viết về nhà nói rằng rất nản vì “nhiều, rất nhiều cây thập tự và mồ mả mới đắp hôm qua” và nghĩ đến tương lai như thế. Tổn thất nặng nề của các sư đoàn khác xem ra cũng ảnh hưởng tới tinh thần. Sư đoàn bộ binh số 76 đã phải cắt cử thêm người vào các nhóm chôn cất. Một trong những người được chọn đó, khi bị bắt một tháng sau, khai với người thẩm vấn phía Nga rằng anh ta và hai đồng đội đã phải xoay xở với 72 xác chết chỉ trong một ngày. Một hạ sĩ pháo binh đã làm quần quật 29 tiếng đồng hồ không được nghỉ ngơi đàng hoàng, thì trái lại, tin chắc vào thắng lợi cuối cùng của Wehrmacht. “Người Nga muốn bắn bao nhiêu thì bắn nhưng chúng tôi vẫn bắn nhiều hơn. Thật hả hê khi có vài trăm tên Nga tấn công. Chỉ cần một khẩu súng máy là đủ cho chúng chạy trối chết”.

Một vài đơn vị tăng khẩu phần chocolat và thuốc lá để thưởng cho sự cố gắng. Buổi tối tương đối mát hơn, họ lại có cái nhâm nhi. Cuộc chiến rất ác liệt. “Chỉ có một điều an ủi”, một lính công binh viết về nhà, “đó là bọn con sẽ được yên lành và thanh tĩnh ở Stalingrad, nơi bọn con sẽ đến lúc đông về, và lúc đó, thử nghĩ mà xem, biết đâu con lại được về phép”.

\* \* \*

Không ở đâu mệnh lệnh “Một bước không lùi” của Stalin lại thấm thía như ở thành phố mang tên ông. Trong thời nội chiến, thành phố này còn mang tên Tsaritsyn (trong tiếng Tartar có nghĩa là thành phố nằm trên Tsaritsa, tức là sông vàng). Ở đây loan truyền một huyền thoại rằng sự lãnh đạo của Stalin ở đây đã đẩy nước triều chống lại Bạch vệ và cứu được cách mạng. Ủy ban quân sự địa phương đã không ngần ngại dùng mọi biện pháp để biến thành phố thành một pháo đài. Nhiệm vụ đó không hề dễ dàng. Stalingrad nằm uốn cong hơn 30 km dọc theo bờ tây sông Volga. Những người bảo vệ thành phố bị một dải nước trải dài chắn ngang sau lưng, mà tiếp tế và tăng viện đều phải qua đó.

Tất cả dân cư trong khu vực đều được huy động. Tất cả những ai còn sức khỏe, đàn ông, đàn bà tuổi từ 16 đến 33 — gần 200.000 người — đều được sung vào các đội lao động do đảng ủy các quận tổ chức. Giống như ở Moskva một năm trước, phụ nữ khăn trùm đầu và các trẻ lớn xếp thành hàng và được phát những cái xẻng cán dài cùng những cái sọt để đào hào chống tăng sâu hai mét trên nền đất pha cát. Trong lúc phụ nữ đào hào thì lính công binh đi gài mìn chống tăng ở thành hào phía tây.

Trong khi đó, học sinh nhỏ tuổi hơn được phân công đắp lũy quanh các bồn xăng trên bờ sông Volga. Có các thầy cô giáo trông nom, chúng khiêng đất trên các cáng gỗ. Một chiếc máy bay Đức bất thần xuất hiện. Bọn con gái không biết nấp vào đâu và thế là bom nổ vùi hai đứa con gái 14 tuổi. Khi các bạn cùng lớp bới đất đưa được chúng ra thì thấy một trong hai đứa, Nina Grebenikova, đã bị liệt vì gãy cột sống. Bạn bè choáng váng, sụt sùi dùng cáng gỗ khiêng cô lên bệnh viện Stalingrad, ngay bên cửa sông Tsaritsa đổ vào Volga.

Lực lượng phòng không được quyền ưu tiên, nhưng nhiều khẩu pháo vẫn không có đạn. Hầu hết các khẩu đội gồm toàn thiếu nữ, chủ yếu là các đoàn viên Komsomol, được tuyển lựa vào tháng 4 chỉ qua một câu hỏi duy nhất: “Bạn có muốn bảo vệ tổ quốc không?” Các trận địa phòng không được bố trí trên cả hai bờ Volga nhằm bảo vệ các công trình trọng điểm như nhà máy điện ở Beketovka ngay phía nam và các nhà máy lớn ở khu vực phía bắc thành phố. Tại đây, trong các dây chuyền sản xuất vũ khí như Nhà máy Chế tạo Máy kéo Stalingrad đã được chuyển sang chế tạo tăng T-34, hết thảy công nhân đều được sơ bộ huấn luyện quân sự.

Ủy ban Quốc phòng Stalingrad đưa ra hết quyết định này đến quyết định khác. Các nông trang tập thể được lệnh giao nộp dự trữ ngũ cốc cho Hồng quân. Những phiên tòa được mở để xét xử những ai không chịu thực hiện nghĩa vụ yêu nước. Không khai báo người trong gia đình đào ngũ hoặc không đăng ký nghĩa vụ phải chịu hình phạt 10 năm tù. Hiệu trưởng một trường trung học lệnh cho 66 học sinh 17 tuổi đăng ký nghĩa vụ quân sự tại hội đồng quân sự quận lại phải ra tòa vì có tới 31 em bỏ trốn trên đường.

Tòa còn xử vắng mặt dân thường “đào ngũ”, phần lớn là can tội trốn tránh sơ tán. Những ai bị tuyên có tội sẽ bị xử phạt như “kẻ phản bội đảng và nhà nước Soviet”.

Ít lâu sau, Cục Chính trị Phương diện quân Stalingrad “đặc biệt chú ý đàn ông nhập ngũ từ các vùng ở Ukraina được Hồng quân giải phóng trong mùa đông 1941/42”. Những ai “không chịu sơ tán” khỏi thành phố làng mạc của họ theo quy định sẽ bị coi là tình nghi “chống Soviet một cách hệ thống” và hợp tác với quân Đức.

Các tuyên bố ở Moskva về tự do tín ngưỡng bị mất hiệu lực trong vùng chiến sự Stalingrad. Giám đốc ngân hàng nông nghiệp ở một quận gửi cho em trai là một sĩ quan Hồng quân mấy lời cầu nguyện, “khuyên em trai đọc nó trước khi ra trận”, bị kết tội “có hành động chống đối”. Dân chúng cũng phải cẩn thận lời ăn tiếng nói khi bình luận về tốc độ tiến quân của Đức hay việc phòng ngự kém cỏi của Nga, nếu không dễ bị quy kết tội “gây hoang mang dao động”.

Được cảnh báo về không khí rối loạn phía sau tiền tuyến, Stalin một lần nữa dùng bài thay đổi tư lệnh. Cách chức Timoshenko vào ngày 21 tháng 7, đưa Tướng Vasily Gordov lên thay dưới sự chỉ đạo của Vasilevsky, sau đó, vào đầu tháng 8, ông lại chia Phương diện quân ra làm hai, phần phía nam chạy dài từ Tsaritsa (xem Bản đồ 6) ở trung tâm Stalingrad về phía nam đến tận thảo nguyên Kalmyk. Thượng tướng Yeremenko, cái chân bị thương vẫn chưa lành hẳn, khi biết mình được chỉ định làm tư lệnh nửa phía nam, đã phản đối việc chia mặt trận ở ngay giữa Stalingrad, nhưng việc đó chỉ tổ chọc tức tổng tư lệnh mà thôi.

Yeremenko bay xuống đây vào ngày 4 tháng 8 trên chiếc máy bay vận tải Douglas và hạ cánh trên một sân bay nhỏ ở rìa tây bắc thành phố. Khrushchev mang xe ra đón về bản doanh. Đối với Yeremenko, thiếu thông tin địch tình là rất đáng ngại. Năm ngày sau, Stalin lại thay chỉ huy lần nữa, đưa Yeremenko lên chỉ huy cả hai mặt trận. Nhưng vẫn còn chưa yên tâm, Stalin phái Zhukov xuống kiểm tra rồi về báo cáo lại.

Mối nguy chính, như Yeremenko nhanh chóng phát hiện, là một cuộc tấn công đồng thời của Tập đoàn quân số 6 của Paulus qua sông Đông từ hướng tây và Tập đoàn tăng số 4 của Hoth đánh từ tây nam. Toàn bộ hạ lưu sông Volga bị uy hiếp và Astrakhan đang náo loạn vì máy bay Đức ném bom. Các nhà máy lọc dầu ở cửa sông đổ vào Caspi cháy suốt một tuần, nhả ra những đám khói đen độc hại. Các cuộc không kích khác gây hỗn loạn, các bến cảng chật cứng người di tản, cầu cảng chất đầy các máy móc thiết bị của nhà máy chuẩn bị sơ tán sang phía đông. Lúc này, ngoài sa mạc ra chỉ còn cách đi qua Biển Caspi.

Không nhiều lực lượng có thể đương đầu với quân của Hoth trên thảo nguyên Kalmyk trống trải mà người Nga phương bắc nghĩ là “tận cùng thế giới”. Lev Lazarev, chỉ huy một phân đội lính thủy đánh bộ ở đây, đã nói về vùng này: “Đó không phải nước Nga, đó là châu Á. Thật khó hiểu được lý do chiến đấu cho lãnh thổ này, nhưng chúng tôi đều biết rằng phải đứng vững hoặc chết ở đây”. Vì thiếu lính, các cơ quan quân sự Soviet quay sang hải quân. Các lữ đoàn toàn thủy thủ được chuyển từ hạm đội Viễn Đông xuyên qua Sibir bằng xe lửa. Sĩ quan của họ là các học viên sĩ quan 18 tuổi vốn học tại học viện hải quân Leningrad, nơi họ đã chiến dấu trong giai đoạn đầu cuộc vây hãm. Trong tháng 8, khi các thủy thủ đang trên đường từ Viễn Đông đến, các học viên sĩ quan trải qua ba tuần huấn luyện đánh bộ trên thảo nguyên Kalmyk. Những chàng trai 18 này đang chờ các thủy thủ dày dạn mà họ sẽ phải chỉ huy với tâm trạng lo lắng. Nhưng họ đã không để mình mang tiếng trong chiến đầu. Tỷ lệ thương vong của các trung úy trẻ cao ngất. Trong số 21 học viên cùng lớp với Lazarev, đến năm sau chỉ còn hai người sống sót.

Bên phía Đức lúc này tâm lý bất an bắt đầu trỗi dậy bất chấp những chiến thắng. “Sau sông Đông chúng ta sẽ tiến tới Volga", viên đại đội trưởng giữ nhật ký trong Sư đoàn bộ binh số 384 viết. Nhưng anh ta cũng nhận thức được nguy hiểm. Đơn giản là nước Đức “không đủ quân để tấn công trên toàn bộ chiều dài mặt trận”. Anh ta đã bắt đầu ngờ ngợ rằng chiến tranh phát triển theo cái đà của riêng nó. Nó sẽ không dừng lại khi chạm tới con sông vĩ đại được coi là vạch đích của họ.

8

“ĐÃ ĐẾN ĐƯỢC SÔNG VOLGA!”

Ngày 21 tháng 8, các đại đội bộ binh thuộc Quân đoàn số 51 của Tướng Seydlitz băng qua sông Đông lúc bình minh bằng xuồng chiến đấu. Họ nhanh chóng thiết lập đầu cầu gần làng Luchinsky. Ngày càng nhiều các đại đội chèo cật lực qua khoảng nước trải rộng. Xuôi xuống dưới vài kilomet, tại Vertyachy, nguyên một tiểu đoàn đã lần lượt vượt sông Đông trong chưa đầy 70 phút.

Khi các đầu cầu đã bảo đảm, các tiểu đoàn công binh bắt tay vào lầm cầu phao để đưa xe tăng và các xe khác của Quân đoàn tăng số 14 của Tướng Wieterheim sang sông. Lính công binh Đức được gợi hứng trước sự tương phản huyền bí của “sông Đông êm đềm” bèn trìu mến gọi nó là “dòng suối”. Binh lính và sĩ quan Tập đoàn quân số 6 nhiều người có vẻ đã mê mẩn một dải xứ sở Cossack sông Đông. Có người mơ tậu một trang trại ở đây khi chiến tranh chấm dứt.

Đến quá trưa ngày 22 tháng 8, cầu đã bắc xong và Sư đoàn tăng số 16 của Tướng Hube, “chày vồ phá thành của quân đoàn”, bắt đầu vượt sông. Xe tăng, xe xích bánh sau, pháo tự hành, xe trinh sát 8 bánh và xe tải rầm rập điếc tai lăn bánh trên cầu.

Đêm đó khi trăng vừa lên, máy bay Nga bắt đầu ném bom. Xe pháo bị đánh ở cả hai bờ cháy rừng rực, soi rõ khu vực mục tiêu, có điều bom không đánh trúng cầu. Sở Chỉ huy Sư đoàn của Hube nhận được tin đã có đụng độ mé ngoài đầu cầu. Chốc chốc lại rộ lên tiếng rú của rocket Kachyusha từ “Đàn Organ Stalin”. Tiếng rú rợn cả người, nhưng các khẩu đội địch chỉ bắn mò. Phía sau bộ binh, thấp thoáng lính tăng trong đội hình phòng ngự kiểm tra lần cuối xe pháo hoặc chợp mắt một lúc. Lúc 4 giờ 30 sáng, bình minh lên trước mặt họ, tiểu đoàn của bá tước von Strachwitz thuộc Trung đoàn tăng số 2, được tăng cường thêm các đại đội bộ binh, lên đường tiến về sông Volga. Lính tăng ý thức được sự kiện lịch sử trọng đại, cảm thấy đây là “khoảnh khắc đầy phấn khích”..

Thảo nguyên giữa sông Đông và Volga rắn câng dưới nắng hè, tha hồ chạy nhanh. Các chỉ huy xe tăng đứng trên tháp pháo, đeo kính chống bụi, mắt dõi nhìn phía trước để ý các hào rãnh mà lái xe khó thấy. Mấy chục kilomet đầu tiên, lính tăng không thấy nhiều địch. Nhẹ nhàng lăn bánh qua cỏ kho nám cứ như chạy không tải.

Mặt trời vẫn chưa lên cao, Tướng Hube rổn rảng nghe thông báo qua điện đài rồi đột ngột cho sở chỉ huy của mình dừng lại. Động cơ được tắt đi để tiết kiệm nhiên liệu. Họ chờ đợi trong cái nóng như rang. Lát sau nghe thấy tiếng máy bay cỡ nhỏ, rồi một chiếc Fieseler Storch liên lạc xuất hiện. Nó lượn vòng rồi đáp xuống bên cạnh đoàn xe thiết giáp. Phi công trèo ra và tiến lại. Đó là Tướng Richthofen. Richthofen lúc này là tư lệnh Không đoàn số 4, khó giấu nổi thái độ khó chịu đối với lục quân. “Tướng Paulus lo ngại cánh trái của ông ấy”, ông ta mới ghi lại trong nhật ký của mình ba ngày trước. Ông ta cũng không vui khi nghe ưu tiên chính của không quân là “bắn xe tăng!” Đối với phi công tiêm kích, tấn công mặt đất được coi là công việc thấp kém và nguy hiểm không cần thiết. Nó chả cần đến tí kỹ năng không chiến nào mà lại đầy hiểm họa bị dính đạn khi lính bộ binh Nga nằm phơi bụng ra bắn hú họa lên trời bằng súng trường.

Richthofen, áo sơ mi phong phanh, mũ quân phục hất ngược ra sau, để lộ một phần cái đầu cạo nhẵn, cộc lốc chào Hube. Trong mệnh lệnh từ bản doanh Fuhrer, toàn bộ lực lượng của Không đoàn số 4 được chuyển hướng sang mặt trận Stalingrad, “nhằm đánh sụm hẳn quân Nga”. “Tận dụng ngày hôm nay đi!” ông ta bảo Hube. “Các anh sẽ được 1.200 máy bay hỗ trợ đến nơi đến chốn. Mai thì tôi không hứa đâu”.

Vào buổi chiều lính tăng nhìn lên, nheo mắt vì chói nắng, thấy từng đợt Junkers Ju 88 và máy bay ném bom Heinkel He 111 cùng với các phi đội Stuka bay thành “từng khối lèn chặt” về phía Stalingrad. Lớp lớp bóng máy bay lao vụt qua thảo nguyên. Trên đường về, các phi công Stuka nhấn còi chào đoàn quân đang tiến. Lính tăng phấn khởi vẫy tay đáp lại. Từ xa họ đã nhìn thấy những cột khói bốc lên từ thành phố mà trong lúc nổi máu tuyên truyền, Sở Chỉ huy Tập đoàn quân số 6 đã gọi là “Stalingrad, thành phố của Stalin, điểm khởi đầu của cách mạng Đỏ”.

\* \* \*

Với cư dân Stalingrad, Chủ nhật ngày 23 tháng 8 là “một ngày không bao giờ quên”. Thành phố hiện đại mà họ hết sức tự hào, với những công viên chạy dài theo bờ tây nổi cao của sông Volga và những khối nhà tập thể sừng sững trắng toát đem lại dáng vẻ lập thể hiện đại, giờ trở thành địa ngục.

Loa phóng thanh gắn trên cột đèn ngoài phố bắt đầu nhắc đi nhắc lại: “Các đồng chí, báo động máy bay toàn thành phố. Chú ý, các đồng chí, báo động...” Dân chúng nhiều lần đã nghe báo động giả, cũng với giọng đều đều như nhau nên mới đầu không mấy ai để ý. Mãi đến khi các khẩu đội phòng không nổ súng mọi người mới chạy đi ẩn nấp. Những người đang picnic trên đồi Mamaev (Mamaev Kurgan), một khu lăng mộ Tartar vươn cao ngay giữa trung tâm thành phố, đều phơi ra lồ lộ. Dọc theo những đường phố rộng chạy song song với dòng Volga, đám đông những người chạy nạn từ các quận ngoại thành Stalingrad không tìm được mấy chỗ trú ẩn, ngoài những con hào trong các sân trong và vườn hoa do các ủy ban khu phố đào cho những ai không kịp đến hầm trú ẩn.

Máy bay của Richthofen bắt đầu ném bom rải thảm lần lượt, “không chỉ các mục tiêu công nghiệp mà mọi nơi”, một sinh viên có mặt hôm đó nói. Những quả bom có sức công phá lớn lắc lư nhè nhẹ như thể bó que rơi từ những chiếc Heinkel xuống. Cảnh tượng khiến người ta khó mà hình dung nổi có ai sống sót nếu không vào hầm. Những quả bom cháy dội xuống những ngôi nhà gỗ ở rìa tây nam thành phố. Chúng đã cháy rụi, nhưng trong đám tro tàn ngún khói, những ống khói bằng gạch vẫn xếp thành hàng giống như một bãi tha ma siêu thực. Gần bờ con sông vĩ đại, những bức tường của các nhà tập thể trắng toát vẫn đứng nguyên dù bị trúng bom, nhưng các sàn bên trong thì đã sập. Nhiều tòa nhà khác vỡ toang hoặc bắt lửa. Những bà mẹ vẫn cố ru đứa con đã chết và những đứa bé cố gọi người mẹ đã chết cạnh đó. Hàng trăm gia đình khác bị chôn vùi dưới các đống đổ nát.

Một phi công Đức sau khi bị một khẩu đội phòng không toàn nữ bắn rơi đã nhảy dù ra, nhưng khi dù mở, anh ta đã rơi thẳng vào biển lửa. Những người dân Stalingrad nhìn thấy kết cục của anh ta do đang sốc trước cảnh đổ nát xung quanh nên cũng chẳng cảm thấy thỏa lòng với màn quả báo nhãn tiền đó nữa.

Các bồn dầu khổng lồ trên bờ Volga cũng bị đánh. Một quả cầu lửa bốc cao gần 500 m lên trời, và mãi mấy ngày sau cột khói đen vẫn còn nhìn thấy từ cách đấy hàng trăm kilomet. Dầu cháy lan cả qua sông. Bom phá hủy tổng đài điện thoại và nhà máy nước, cả bệnh viện chính của Stalingrad cũng chao đảo vì một dây bom. Cửa sổ bị thổi tung vào trong và trẻ con bị hất văng xuống giường. Trong số đó có cả Nina Grebennikova, cô bé 14 tuổi bị gãy cột sống một tuần trước đó do quả bom rơi gần các bồn xăng dầu. Bệnh viện bị đánh bom dữ dội làm nhân viên bỏ chạy, bỏ lại bệnh nhân, nhiều người trong số đó bị bỏ lại không có thức ăn và không được chăm sóc.

Một bà mẹ trơ trọi giữa trời đang kéo cô con gái bị liệt chân do trúng đạn, “đúng nghĩa kéo lê về nhà” ngay giữa trận bom. Không lái xe nào dám lên đường. Tất cả các ông bố đã ra mặt trận hoặc giờ đã được lệnh động viên, rõ ràng những người phụ nữ phải tự mình đương đầu với hậu quả. Vợ của Viktor Goncharov, với sự giúp sức của cậu con trai Nikolay 11 tuổi, đã chôn bố chị trong sân khu nhà tập thể vừa bị bom rơi trúng. “Trước khi lấp mộ”, cậu con trai nhớ lại, “chúng tôi đã phải đi tìm cái đầu của ông nhưng tìm không thấy”. Bà mẹ chồng, bà Goncharova, vợ của một Cossack kỳ cựu, đã bị lạc trong lúc lộn xộn. Thế mà không hiểu bằng cách nào bà cụ đã sống qua cuộc chiến sắp tới, sống sót hơn năm tháng trời trong một căn hầm. Mãi đến khi chiến tranh kết thúc, gần ba năm sau, họ mới tìm lại được nhau.

Cuộc không kích Stalingrad là ồ ạt nhất trên toàn bộ Ostfront, phô diễn đỉnh điểm đương nhiên trong sự nghiệp Richthofen kể từ Guernica[[42]](#_42__Co_nhieu_du_am_cua_cuoc_Noi). Máy bay của Không đoàn số 4 hôm đó đã xuất kích tổng cộng 1.600 lần và đã ném 1.000 tấn bom mà chỉ mất ba máy bay. Theo ước tính, có gần 600.000 người ở Stalingrad, mà 40.000 người đã thiệt mạng trong tuần đầu đánh bom.

Lý do vì sao còn nhiều dân thành phố và người tị nạn còn ở lại bờ tây sông Volga là điển hình cho một chiến lược sai lầm. NKVD đã trưng dụng hầu hết các tàu sông và dành rất ít ưu tiên để sơ tán cư dân thành phố.

\* \* \*

Trong lúc máy bay của Richthofen tàn phá Stalingrad thì mũi nhọn bọc thép của Sư đoàn tăng số 16 đã tiến thêm 40 km trên thảo nguyên mà hầu như không gặp sự kháng cự nào. “Quanh Gumrak”, nhật ký sư đoàn ghi lại, “sự chống trả của địch đã mạnh hơn và súng chống tăng từ góc tây bắc Stalingrad bắt đầu bắn điên cuồng vào đội hình thiết giáp của ta”.

Đó là các khẩu đội phòng không của các thiếu nữ tình nguyện ở trận địa ngay bên ngoài trường trung học. Không có mấy người từng bắn pháo trước đó do thiếu đạn và không ai trong số họ được huấn luyện bắn mục tiêu dưới đất. Đang bắn máy bay, họ đã hạ nòng ngay khi thoáng thấy xe tăng Đức, trong khi lính tăng Đức “có vẻ như tưởng mình đang dạo chơi ngày Chủ nhật”. Các cô gái trẻ ra sức quay nòng xuống mức 0 - pháo phòng không 37mm của Liên Xô là bản sao gần như chính xác của khẩu Bofors - và nhắm thẳng vào những chiếc tăng đi đầu.

Lính tăng Đức nhanh chóng trấn tĩnh, triển khai tấn công các khẩu đội pháo. Tiếp đến máy bay Stuka cũng đến trợ chiến. Trận đấu không cân sức này diễn ra trước mắt Đại úy Sarkisyan, chỉ huy một tiểu đoàn súng cối hạng nặng Soviet, người sau đó đã kể lại cho nhà văn Vasily Grossman. Mỗi khi những khẩu pháo phòng không im tiếng, Sarkisyan lại thốt lên: “Thôi, xong rồi! Họ bị quét sạch rồi!” Nhưng rồi lần nào các khẩu pháo cũng lại tiếp tục nhả đạn sau một lúc im lặng. “Đây là mở đầu của trang sử bảo vệ Stalingrad”. Grossman cảm thán.

Mũi nhọn tấn công của Đức dấn thêm mấy dặm cuối cùng. Vào khoảng 4 giờ chiều, khi nắng tháng 8 đã dịu đi, họ đã tới Rynok, phía bắc Stalingrad, và tại đó “Lính của Sư đoàn tăng số 16 nhìn thấy sông Volga chảy qua ngay trước mắt họ”. Họ ngỡ ngàng không dám tin. “Chúng tôi mới xuất phát lúc sáng sớm ở sông Đông”, một đại đội trưởng của von Strachwitz nhớ lại, “thế mà giờ chúng tôi đã tới sông Volga”. Trong tiểu đoàn có người lấy máy ảnh ra và họ chụp nhau đứng tựa vào xe tăng, nhìn ống nhòm về phía bờ bên kia. Những tấm hình đó được đưa vào các ghi chép của Sở Chỉ huy Tập đoàn quân số 6 với dòng chú thích: “Đã đến được Volga!” Ống kính máy ảnh quay sang phía nam chụp thêm vài kiểu kỷ niệm. Một tấm cho thấy những cột khói từ các trận ném bom của Luftwaffe và ghi là “cảnh nhìn từ ngoại ô Stalingrad trong khói lửa”.

Sau khi họ tới ít lâu, phi công chiến đấu Kurt Ebener và người bay cặp trong phi đội “Udet” đã lượn vòng trên sông Volga ngay phía bắc Stalingrad. Các phi công nhìn thấy xe tăng và bộ binh cơ giới bên dưới và “cảm thấy một niềm vui tràn ngập xen lẫn cảm giác nhẹ nhõm thay cho đồng đội bên dưới” nên nổi hứng lộn chơi vài vòng ăn mừng.

Giống như các chỉ huy xe tăng khác, Đại úy von Freytag - Loringhoven đứng trên nóc xe tăng nhìn ống nhòm qua sông. Cảnh tượng thật tuyệt vời nhìn từ bờ tây cao hơn hẳn. “Chúng tôi nhìn thấy thảo nguyên mênh mông bát ngát chạy dài về phía châu Á và cảm thấy choáng ngợp”, anh nhớ lại. “Nhưng tôi không thể nghĩ nhiều về nó vì còn phải tiếp tục công kích một khẩu đội phòng không khác vừa bắn vào chúng tôi”.

Các nữ pháo thủ ngoan cường đến kinh ngạc. Theo lời Đại úy Sarkisyan, “các cô gái không chịu xuống hầm”. Một cô trong đó tên là Masha nghe nói “đã bám trụ ở đây suốt bốn ngày không nghỉ”, và đã bắn trúng chín xe. Dù con số đó là nói quá lên đi nữa thì giống như nhiều lần khác, các báo cáo của Sư đoàn tăng số 16 đã cho thấy tinh thần dũng cảm phi thường của họ. “Chúng tôi đã phải chiến đấu đến tận sẩm tối”, báo cáo viết, “ăn miếng trả miếng từng phát đạn, đối đầu với 37 trận địa pháo phòng không của địch do các phụ nữ lì lợm điều khiển cho đến khi tất cả bọn họ bị tiêu diệt”.

Lính tăng tá hỏa khi nhận ra mình đã bắn vào phụ nữ[[43]](#_43__Chi_co_mot_so_it_nguoi_o_Ta). Người Nga đến giờ vẫn thấy kiểu câu nệ này phi lý tức cười vì máy bay của Richthofen đã giết hàng bao nhiêu nghìn phụ nữ và trẻ em ở Stalingrad ngay buổi chiều hôm đó. Nhưng sĩ quan Đức thì không dại mà cao thượng thế nữa. “Thật hoàn toàn sai lầm khi coi phụ nữ Nga như “những người lính mặc váy”, một người trong số họ sau này viết. “Phụ nữ Nga từ lâu đã sẵn sàng gánh vác nghĩa vụ chiến đấu và bổ sung vào bất cứ vị trí nào họ cáng đáng được. Lính Nga rất nể những phụ nữ như vậy”.

\* \* \*

Những người Soviet bảo vệ Stalingrad đang rơi vào tình thế hiểm nghèo, một phần vì Tướng Yeremenko tập trung phần lớn lực lượng chiến đấu của mình ngăn chặn thế tấn công của Tập đoàn tăng số 4 của Hoth từ hướng tây nam Stalingrad. Ông không ngờ lực lượng của Paulus lại có thể đột phá bất ngờ và táo bạo như vậy vào cánh phải của mình.

Nikita Khrushchev đến gặp ông ở sở chỉ huy ngầm trong địa đạo phía dưới cửa sông Tsaritsa. Mối đe dọa mà họ đang phải đối mặt càng thêm khẩn cấp đến mức khi hai sĩ quan công binh đến báo cáo rằng người của họ đã làm xong cầu phao qua sông Volga thì họ lại được lệnh phá nó ngay lập tức. Các sĩ quan công binh dương mắt lên nhìn tư lệnh của mình không dám tin. Họ mở miệng định phản đối liền bị gạt phắt. Không khó để hình dung sự hoảng loạn ở Stalingrad lúc này, chưa nói đến ở Moskva, nếu quân Đức tràn qua và chiếm được một đầu cầu bên bờ đông Volga — mà quả thực von Strachwitz đã tính làm thế.

Stalin nổi giận khi biết tin quân Đức đã đến được sông Volga. Ông cấm không cho cài mìn các nhà máy, cấm di tản máy móc hay bất kỳ động thái nào “có thể ngầm hiểu là đã có quyết định bỏ Stalingrad”. Thành phố sẽ phải tử thủ đến cùng. Hội đồng quân sự cho căng biểu ngữ khắp nơi thông báo tình trạng bị bao vây: “Chúng ta không đời nào từ bỏ thành phố chôn nhau cắt rốn. Hãy dựng chiến lũy trên từng con phố. Hãy biến từng quận, từng khối nhà, từng ngôi nhà thành pháo đài bất khả xâm phạm”. Nhưng cũng có nhiều người đã hoảng sợ, thậm chí cả bí thư thành đoàn Komsomol cũng “rời bỏ vị trí” chạy sang bờ đông mà không được phép.

Những công nhân không trực tiếp sản xuất vũ khí dùng được ngay cũng được huy động vào “các lữ đoàn đặc biệt” dân quân tự vệ dưới quyền chỉ huy của Đại tá Sarayev, Tư lệnh Sư đoàn NKVD số 10. Đạn và súng trường được phân phát, nhưng nhiều người chỉ có được vũ khí khi đồng đội hy sinh. Ở khu công nghiệp ngoại ô Spartakovka phía bắc, các tiểu đoàn tự vệ công nhân trang bị kém được phái đi chặn đánh Sư đoàn tăng số 16 với kết quả đã biết trước. Sinh viên trường đại học kỹ thuật đào hào ở mạn bắc thành phố vẫn đào ngay dưới tầm bắn thẳng của Sư đoàn tăng số 16. Những tòa nhà các khoa gần nhà máy chế tạo máy kéo Stalingrad đã bị bom đánh sập ngày từ đợt không kích đầu tiên. Giảng viên của họ giúp hình thành hạt nhân của “tiểu đoàn phá hoại” phòng ngự tại chỗ. Một trong các giáo sư là đại đội trưởng. Chính ủy của tiểu đoàn là một nữ thợ máy trẻ từ nhà máy chế tạo máy kéo kế bên, lúc này đã chuyển sang sản xuất tăng T-34. Tại đó, những người tình nguyện còn nhảy vào xe tăng trước khi kịp sơn. Đạn đã chất sẵn trong nhà máy vừa đưa lên là họ lái khỏi dây chuyền sản xuất ra đánh nhau luôn. Những chiếc tăng này còn thiếu kính ngắm cho pháo và chỉ có thể bắn gần bằng cách người nạp đạn cúi xuống ngắm qua nòng trong khi pháo thủ thì xoay tháp pháo lấy hướng.

Hube cử tiểu đoàn mô tô đi thăm dò cánh bắc. “Hôm qua chúng tôi đã đến được tuyến đường sắt”, một hạ sĩ hôm sau viết về nhà, “và bắt được một đoàn tàu chở vũ khí và xe hậu cần chưa kịp dỡ hàng. Chúng tôi còn bắt được nhiều tù binh. Trong số đó có nhiều “lính mặc váy”, mặt mày bừng bừng căm hờn mà ta không dám nhìn thẳng vào họ. Hy vọng chiến dịch này không quá lâu”. Chiến lợi phẩm là hàng Mỹ trong chương trình “Cho vay – cho thuê”[[44]](#_44__Lend_Lease__chuong_trinh_cu) rất được ưa chuộng. Các sĩ quan Sư đoàn tăng số 16 đặc biệt ưa thích xe jeep Mỹ, mới tinh với các dấu hiệu mới của Nga mà họ chuộng hơn hẳn cái xe tương tự của mình — xe Kubelwagen.

Các trung đoàn không quân của Hồng quân cũng được ném vào cuộc chiến ngày 24 tháng 8, nhưng một chiếc Yak không thể đọ được với một chiếc Messerschmitt 109, còn máy bay tiêm kích-oanh tạc Shturmovik, tuy được bọc thép bên dưới nhưng lại rất dễ bắn hạ khi bị một phi công giỏi bám đuôi. Lính Đức bên dưới reo hò khi các phi công Luftwaffe kết liễu đối thủ một cách lịch thiệp[[45]](#_45__Tac_gia_dung_tieng_Duc___mi), cứ như không chiến là một trò thể thao kiểu đấu bò mua vui cho khán giả bên dưới.

\* \* \*

Các cuộc ném bom của Đức xuống thành phố vẫn tiếp tục với một trận không kích ồ ạt nữa vào chiều ngày 25 tháng 8. Nhà máy điện ở Beketovka bị hư hại nghiêm trọng nhưng đã nhanh chóng được sửa chữa. Đồng thời các phi đội Đức vẫn tiếp tục cày dọc theo chiều dài thành phố. Nhiều người mất hết của cải, nhưng các gia đình tự động chia sẻ với nhau những gì còn lại. Họ thừa hiểu rằng có thể ngày mai mình cũng sẽ rơi vào tình cảnh tương tự. Không gì xóa bỏ khái niệm tư hữu nhanh hơn sự tàn phá trên trời rơi xuống đến thế.

Cuối cùng phụ nữ và trẻ em cũng được phép sang bờ đông trên chiếc tàu được NKVD trưng dụng. Tuy nhiên chỉ vài chiếc tàu hơi nước còn rảnh vì phần lớn được dùng để chuyển thương binh và đưa đạn dược cùng quân tăng viện. Chuyến đi chắc chắn cũng nguy hiểm chẳng kém gì ở lại bờ tây vì máy bay Đức vẫn tiếp tục đánh phá những con tàu qua lại Volga. Con đê chắn sóng nằm phía thượng nguồn cửa sông Tsaritsa lại bị đánh phá và nhà hàng Thượng Hải nằm quá phía trên một chút, nơi tụ tập ưa thích vào thời bình trong một dải công viên nằm trên chỗ cao của bờ sông, cũng bị cháy trơ tường. Các gia đình qua sông nhìn thấy những thi thể nám đen trôi qua như những khúc thân cây cháy đen và từng khoảnh sông vẫn cháy vì dầu trong các bồn chứa tràn ra. Bọn trẻ từ bệnh viện, trong đó có cả Nina Grebennikova được buộc chặt vào cáng, qua sông vào ngày 28 tháng 8 và được đưa vào một bệnh viện dã chiến bên bờ đông.

Pháo tăng của Sư đoàn tăng số 16 cũng vẫn hoạt động kể từ tối Chủ nhật đầu tiên, thông báo sự hiện diện của mình trên sông Volga bằng cách bắn chìm một tàu chở hàng và bắn trúng một tàu pháo. Nó còn bắn vào phà xe lửa, bỏ lại một đống toa xe chỏng chơ gãy nát, rồi trong mấy hôm sau lại bắn chìm thêm bảy con tàu sông. Lính tăng bảo đó là “tàu pháo” để không chịu thừa nhận đó có thể là tàu đang sơ tán cư dân.

Vào buổi tối thứ ba, các xe tăng Đức đã bắn chìm một tàu guồng hơi nước chở phụ nữ và trẻ em từ thành phố sang bờ đông. Nghe thấy tiếng gào khóc kêu cứu, binh lính hỏi chỉ huy liệu có thể dùng mấy cái xuồng bơm hơi của công binh ra cứu họ không. Nhưng viên trung úy không chịu. “Ta biết địch chiến đấu thế nào rồi đấy”, anh ta đáp. Sau khi đêm xuống, lính tăng kéo chăn trùm kín đầu để khỏi nghe thấy tiếng kêu khóc. Vài phụ nữ cũng bơi được vào bờ tây, nhưng hầu hết là bơi vào doi cát và ở lại đó cả ngày hôm sau. Lính Đức không bắn khi họ được đưa đi sơ tán vào đêm hôm sau để ra vẻ rằng họ có khác biệt. “Ta không cản trở những việc thế này!”

Phía sau những trận địa ban đầu của quân Đức trên bờ Volga là một khoảnh đất nửa trồng nửa tự nhiên với nào sồi, nào óc chó, nào dẻ ngọt và trúc đào, xung quanh thì đánh luống trồng dưa, cà chua, nho và các thứ cây ăn quả. Đây là nơi các đơn vị phía trước của Sư đoàn tăng số 16 cắm lại, lấy cây cối che chắn. Sở chỉ huy của tiểu đoàn công binh ẩn sau một cây lê to. Những lúc tạm yên tiếng súng, lính tăng và lính công binh hái trái chín, dùng mũ mềm và mũ sắt làm giỏ. Sau những tuần phơi mình giữa thảo nguyên khô cằn, được ngắm dòng Volga rộng, “giống mặt hồ tĩnh lặng”, từ dưới bóng cây, không hiểu sao lòng lại dấy lên cảm giác phải đến được điểm cuối của hành trình ở ranh giới châu Âu. Thật tiếc là người Nga cứ chống cự. Binh sĩ ngay khi có cơ hội đầu tiên liền viết thư về nhà từ Volga, tự hào có mặt trong những người đầu tiên đặt chân lên biên giới cực đông mới của Đế chế Đức. Vài người từng tham gia Chiến dịch Balkan năm trước nhận ra rằng thoạt nhìn những tòa nhà màu trắng bên bờ sông nổi cao bên tây gợi nhớ tới Athens. Sự liên tưởng lạc lõng ngớ ngẩn đó khiến vài người trong số họ cứ gọi Stalingrad là “Akropolis”.

Các đơn vị của Tập đoàn quân số 6 vẫn còn đang đợi vượt sông Đông ghen tị với vinh quang mà tiền quân giành được. Một pháo thủ phòng không viết về nhà: “Ít lâu nữa chúng tôi cũng có quyền hát: “Một người lính đứng bên bờ Volga”. Một lính pháo cũng viết về Wolgalied mà Franz Lehar từng phổ nhạc: “Bài ca sẽ rất hợp với trường hợp của chúng tôi”.

Nhiều người đã tin rằng chiến thắng không còn xa nữa. “Không thể tưởng tượng nổi tốc độ của các chiến hữu cơ giới”, một người lính trong Sư đoàn bộ binh số 389 viết về nhà. “Và cả những đòn tấn công chấn động của không quân nữa. Một cảm giác thật yên ổn khi có các phi công của chúng ta bay trên đầu vì chúng tôi chưa hề thấy bóng dáng một chiếc máy bay Nga nào. Tôi muốn chia sẻ với bạn một chút ánh sáng hy vọng. Sư đoàn chúng tôi sẽ hoàn thành nhiệm vụ khi Stalingrad thất thủ. Lúc đó, theo ý Chúa, ta sẽ gặp lại nhau lần nữa trong năm. Nếu Stalingrad thất thủ, quân Nga ở phía nam sẽ tan”.

\* \* \*

Nhưng vị trí của sư đoàn Hube còn lâu mới yên ổn. Mối đe dọa đối với giao thông trên sông Volga, đó là chưa nói tới những cú điện thoại giận dữ từ Kremli, càng thôi thúc Yeremenko ra lệnh phản công từ cánh bắc để đánh sập hành lang hẹp của quân Đức. Pháo Nga có thể dội lửa vào dải đất chỉ hơn 6 km đó từ cả hai bên và quân Đức không có trận địa nào để đáp trả. Không chỉ Sư đoàn tăng số 16 của Hube mà cả các đơn vị còn lại của quân đoàn Tướng Wietersheim cùng gần cạn nhiên liệu.

Ngày 25 tháng 8, Richthofen bay đến gặp Paulus và Tướng Seydlidtz ở Sở Chỉ huy Sư đoàn bộ binh số 76. Bên má trái Paulus giật giật cho biết ông đang căng thẳng, ngoài ra ông còn bị lỵ - thứ mà lính Đức gọi là “bệnh Nga” — càng khó để ông thấy thoải mái. Là người không biết kiêng dè gì, Richthofen nhận xét rằng tư lệnh Tập đoàn quân số 6 “rối tít lên” trước tình hình. Đêm hôm đó, không quân thả dù đổ tiếp tế cho Quân đoàn tăng số 14 của Wietersheim, nhưng phần lớn lại rơi xuống vùng đệm hoặc vào tay địch. Sáng hôm sau, máy bay trinh sát Đức báo cáo lực lượng thiết giáp Soviet đang tập trung ở phía bắc.

Cũng như Hitler, Richthofen đinh ninh rằng một chiến thắng nhanh chóng ở Stalingrad sẽ giải quyết ngay mọi rắc rối của một sườn trái bị kéo dãn bằng cách thúc đẩy sự sụp đổ chung cuộc của Hồng quân. Yếu đuối lúc này rất nguy hiểm, giống như đi trên một sợi dây cáng. Paulus cũng thừa hiểu logic đó. Ông vẫn vững tin ở nhận định của Hitler rằng lực lượng Nga thế nào cũng kiệt quệ. Khi Tướng Wietersheim sau này gợi ý rút bớt một phần Quân đoàn tăng số 14, Paulus đã cách chức ông ta và đưa Hube lên thay.

Dù trông cậy vào bước tiến nhanh của Tập đoàn tăng số 4 từ phía nam song Hitler đã bắt Hoth để lại Kavkaz một quân đoàn. Vậy là ông rút Quân đoàn tăng số 48 và Quân đoàn số 4. Ngoài ra, như Tướng Strecker nhận thấy lúc đó, “càng đến gần thành phố, quân Đức tiến càng chậm”. Một cuộc kháng cự còn dữ dội hơn đang được chuẩn bị sau phòng tuyến, ủy ban Quốc phòng Stalingrad ra lệnh: “Chúng ta không để thành phố rơi vào tay quân Đức! Tất cả hãy thành lập các lữ đoàn, dựng chiến lũy. Chiến lũy trên mỗi con phố... bằng cách đó các chiến sĩ bảo vệ Stalingrad sẽ không nương tay, nhanh chóng diệt hết quân thù!”

Ngày 27 tháng 8 có trận mưa đầu tiên sau 5 tuần, nhưng lý do thực sự khiến cánh phải của Hoth chậm trễ là do quân Soviet chống cự quyết liệt quanh hồ Sarpa và gần Tundutovo trên các ngọn đồi phía nam khúc cong của sông Volga phía dưới Stalingrad. Trong hôm đó, lấy ví dụ như một đại đội trừng giới đi cùng Sư đoàn súng trường số 91 đã đẩy lùi nhiều đợt tấn công của kẻ địch mạnh hơn hẳn. Ban chính trị của Phương diện quân Stalingrad về sau đã báo cáo với Shcherbakov: “Nhiều người đã chuộc lại tội lỗi bằng tinh thần dũng cảm và nên được phục hồi và trả về trung đoàn mình”. Nhưng một lần nữa, nhiều người trong đó đã bỏ mạng từ trước khi có sự thay đổi.

Hai hôm sau, cuộc tiến quân đã khá hơn khi Hoth đột ngột tung Quân đoàn tăng số 48 vòng qua cánh trái bên ngoài thảo nguyên Kalmyk. Lợi thế chính của quân đội Đức là ở chỗ hiệp đồng chặt chẽ giữa sư đoàn tăng với không quân. Trong một trận chiến liên tục biến đổi, bộ binh Đức dùng cờ đỏ có chữ thập ngoặc làm dấu hiệu nhận biết nhằm bảo đảm không bị máy bay nhà đánh nhầm. Nhưng nguy cơ Stuka đánh nhầm quân bộ vẫn hiện hữu trong các chiến dịch thiết giáp di chuyển nhanh.

Trung úy Max Plakolb, chỉ huy một nhóm nhỏ kiểm soát không lưu tiền phương của không quân đi theo Sở Chỉ huy Sư đoàn tăng số 24. Lúc đó, khi các sư đoàn tăng số 14 và số 24 cùng Sư đoàn bộ binh cơ giới số 29 đang vòng sang hướng tây nam Stalingrad, Plakolb tự mình trực điện đài. Các đơn vị mũi nhọn của Sư đoàn tăng số 24 tiến quá nhanh so với sư đoàn bạn, thế rồi đột nhiên Plakolb nghe thấy trên điện đài của mình có báo cáo: “Một tốp xe địch...” Tiếp theo phi công báo cáo tọa độ của Sư đoàn tăng số 24. “Lo sốt vó” vì Stuka đang đến, Plakolb gọi thẳng cho phi đội, dùng mật khẩu “Bonzo” xua máy bay đi, tránh được trận bom trong gang tấc.

Bước tiến của Quân đoàn tăng số 48 xuống hướng nam nhanh đến mức chiều tối ngày 31 tháng 8 các đơn vị mũi nhọn của nó đã đến tuyến đường sắt Stalingrad-Morozovsk. Bỗng nhiên có vẻ như đã xuất hiện cơ hội chia cắt phần còn lại của các tập đoàn quân Soviet số 62 và số 64 . Các sư đoàn bộ binh của Paulus đang tiến chậm từ sông Đông về phía đông không thể nào quây được phía sau quân Nga. Cơ hội duy nhất là đưa Quân đoàn tăng số 14 từ hành lang Rynok xuống khép vòng vây như sở chỉ huy cụm tập đoàn quân hối thúc. Đây là một canh bạc lớn và Paulus quyết định không theo kế hoạch. Như vậy Hube phải đưa các xe tăng không được bảo đảm hậu cần đầy đủ vòng lại, vừa đánh vừa tiến, bỏ qua các tập đoàn quân đối phương, tập trung lên hướng bắc. Dự cảm được nguy cơ, Yeremenko vội rút các lực lượng còn lại về, tránh bị bao vây.

Trong một vài trường hợp, việc rút quân là do hoảng loạn chứ không phải theo kế hoạch. Trong Tập đoàn quân số 64, lính của khẩu đội phòng không số 748 bỏ cả pháo mà chạy. Sự cố này nhanh chóng trở thành một cảnh báo trong con mắt đầy cảnh giác của các Chính ủy, họ ngờ rằng có một người trong khẩu đội sau đó đã dẫn đường cho một tiểu đoàn tiểu liên Đức đánh vào Sư đoàn súng trường số 204 bên cạnh.

\* \* \*

Ở cánh bắc của Paulus, Quân đoàn tăng số 14 khó mà rảnh rang. Quân Nga liên tục mở các cuộc tấn công quấy phá cả hai bên hành lang. Các cuộc quấy rối phối hợp kém này bị Tướng Hube đáp trả dứt khoát và hiệu quả. Ngày 28 tháng 8, ông chuyển sở chỉ huy của mình vào một hẻm núi hình nêm được che chắn tốt hơn trước các cuộc đột kích ban đêm. Ông tự thưởng cho mình một đêm nghỉ ngơi không bị quấy rối, lót ổ rơm dưới xe tăng mà ngủ.

Các oanh tạc cơ Nga bắt đầu tấn công cả ban ngày lẫn ban đêm, bay là là trên mặt sông Volga. Các cụm khói đen từ pháo phòng không Đức đánh dấu chuyến viếng thăm của họ trên bầu trời buổi sáng. Thỉnh thoảng máy bay tiêm kích Đức rẹt qua sát sạt trên khe núi của Hube trước khi vọt lên tấn công các máy bay ném bom trên bầu trời quang đãng. Với những người trong sở chỉ huy dưới đất, chiếc tiêm kích đó giống như hình ảnh kỳ ảo của một hiệp sĩ Teuton không trung trong bộ giáp sáng lòa. “Tia chớp bạc đó”, một người có mặt viết lại trong nhật ký đầy cảm xúc, “lượn sang phía đông, băng ngang qua sông vào lãnh thổ của địch, một viên pha lê, một sứ giả báo bình minh”.

Ngày 28 tháng 8, các máy bay tiêm kích Nga tấn công một căn cứ không quân mới của Đức gần Kalach, nhưng một tốp máy bay tiêm kích Messeschmitt 109 đã đuổi họ đi. Tự hào với chiến thắng, các phi công trẻ tuổi da rám nắng tụ tập lại chờ phỏng vấn, nhưng vị chỉ huy nghiêm khắc của họ - được gọi là “hoàng thân” vì giống một bức tượng thời Trung cổ trong giáo đường - lại không chúc mừng. Thay vào đó, ông ban hành một mệnh lệnh làm Richthofen bực mình. “Các vị, việc bay chơi để xem ai bắn được nhiều máy bay địch hơn phải chấm dứt. Mỗi máy bay, mỗi giọt nhiên liệu, mỗi giờ bay đều không bù lại được. Lối sống dễ dãi dưới đất mà chúng ta đang sống là hết sức vô trách nhiệm, trên trời thậm chí còn tệ hơn. Mỗi phát đạn đều phải dành để hỗ trợ bộ binh nếu không có mục tiêu trên không”. Những tiếng hậm hự bất mãn rộ lên đáp lại.

Thời tiết thay đổi đột ngột như thường xảy ra cuối tháng 8. Vào ngày thứ Bảy 29 tháng 8, mưa gần như suốt ngày đêm. Binh lính ướt nhẹp, hào chiến đấu ngập nước. “Cái xứ Nga chết tiệt” là phản ứng thường thấy trong những lá thư gửi về nhà lúc này. Có vẻ như họ đã đến rất gần cái mà họ nghĩ là mục tiêu cuối cùng sau một đợt tấn công suốt bốn tháng trời không kịp lấy lại hơi.

Sư đoàn tăng số 16 ở Rynok trên bờ sông Volga không còn tâm trạng lạc quan tếu ban đầu nữa. Vườn tược, cây trái nơi họ trú quân đã bị pháo Soviet phạt trụi, để lại những hố đạn và thân cây ngổn ngang. Ai cũng để tâm đến việc địch tập kết quân ở phía bắc. Hube sẽ còn chịu áp lực sớm hơn nếu điểm cuối đường sắt của Nga ở Frolovo đến gần tiền tuyến hơn nữa và bộ binh Soviet có thể triển khai nhanh hơn. Tập đoàn quân 24 kết hợp với Tập đoàn quân số 66 và Tập đoàn quân cận vệ số 1 chuẩn bị cho một cuộc phản công. Khi quân xuống tàu xong và tản đi các hướng, nhưng trong lúc lộn xộn dường như không ai biết mình đang ở đâu. Sư đoàn súng trường số 221 thậm chí còn không biết họ thuộc phiên chế tập đoàn quân nào, còn chỉ huy sư đoàn cũng không có thông tin gì về vị trí và lực lượng địch cả.

Ngày 1 tháng 9, ông lệnh cho đại đội trinh sát chia thành các nhóm 10 người một đi tìm xem quân Đức ở đâu. Lính tráng trèo lên lưng những con ngựa địa phương, đi về phía nam ngang qua đường sắt Stalingrad-Saratov. Cả sư đoàn theo sau. Đột nhiên máy bay Đức đi đánh bom thành phố về ngang qua phát hiện có một đội quân đang di chuyển. Vài chiếc Messerschmitt 110 hai động cơ tách khỏi đội hình để công kích họ trong khi những chiếc khác quay lại căn cứ lấy bom. Tầm buổi trưa chúng quay lại, nhưng bấy giờ sư đoàn đã triển khai và mục tiêu ngon lành đã biến mất.

Các toán trinh sát trở về phát hiện thấy vài đơn vị Đức nhưng không thể vẽ được chiến tuyến cho chỉ huy. Thực ra nó không tồn tại ở dạng có thể nhận biết được. Các chỉ huy Nga “lo lắng và bực tức”. Mặc dù bộ binh của họ đông hơn toán quân Đức đối đầu với họ, nhưng họ không có một chiếc tăng, không một khẩu pháo và chỉ có một ít súng chống tăng là đến kịp.

Tình hình còn thê thảm hơn với Sư đoàn súng trường số 64 dồn cục phía sau. Mất tinh thần vì bị không quân Đức đánh, phá mất bệnh viện dã chiến, giết hại nhiều bác sĩ và y tá. Thương binh được đưa về hậu phương kể lại những chuyện kinh hoàng cho số lính mới tò te trong quân dự bị đang chờ ra tuyến trước. Hiện tượng đào ngũ có dấu hiệu lây lan. Chỉ huy sư đoàn lệnh cho các đơn vị mong manh nhất tập trung lại. Ông hô hào, nguyền rủa họ vì hèn nhát trốn tránh phục vụ tổ quốc và bắn tại chỗ kẻ hèn nhất.

Zhukov vừa được chỉ định là phó tổng tư lệnh tối cao, chỉ sau Stalin, đã đến Stalingrad vào ngày 29 tháng 8 để thị sát tình hình. Chẳng mấy chốc ông đã phát hiện thấy ba tập đoàn quân tham gia chiến dịch được trang bị kém, lính toàn là lính dự bị lớn tuổi, đạn dược thiếu, pháo cũng thiếu. Ông gọi ngay về Moskva, quả quyết với Stalin rằng phải hoãn tấn công lại một tuần. Stalin đồng ý, nhưng ngày 3 tháng 9 ông lại được báo quân Đức đã tiến đến rìa phía tây thành phố, giờ thì quân đoàn của Seydlitz nhập vào Tập đoàn tăng số 4 nữa. Ông gọi cho Tướng Vasilevsky, Tổng Tham mưu trưởng, yêu cầu cho biết chính xác vị trí. Ngay khi Vasilevsky thú nhận rằng xe tăng Đức đã đến ngoại ô thành phố, cơn bực tức với Zhukov và các tướng khác bùng nổ. “Họ làm sao vậy chứ, bộ họ không hiểu rằng nếu để mất Stalingrad thì miền nam đất nước sẽ bị cắt khỏi trung tâm và chắc là không thể giữ nổi? Bộ họ không thấy rằng đó không chỉ là thảm họa đối với Stalingrad? Chúng ta sẽ mất nguồn nước chính và sau đó là cả dầu nữa!”

“Chúng tôi đã đưa mọi thứ có thể chiến đấu được vào những nơi bị uy hiếp”, Vasilevsky cố giữ bình tĩnh, đáp. “Tôi nghĩ ta vẫn còn một cơ may không để mất thành phố”.

Lát sau Stalin gọi lại, đọc một bức điện gửi cho Zhukov. Ông ra lệnh phải tấn công ngay dù các sư đoàn đã triển khai xong hay đã nhận được pháo chưa. “Trì hoãn vào lúc này”, ông nhấn mạnh, “là đồng nghĩa với tội ác”. Stalingrad có thể thất thủ ngay ngày mai. Sau một hồi lâu tranh cãi trên điện thoại, cuối cùng Zhukov cũng thuyết phục được ông cho hoãn thêm hai ngày.

Có phải Stalin đã đúng và Zhukov sai hay không, khó mà nói được. Paulus đã có thêm thời gian để bổ sung lực lượng cho Quân đoàn tăng số 14 và không quân đã tận dụng hết lợi thế về sức mạnh của mình để tấn công các mục tiêu trên thảo nguyên trống trải. Tập đoàn quân cận vệ số 1 đã cố tiến được vài dặm, trong khi Tập đoàn quân số 24 bị đẩy lùi về lại tuyến xuất phát. Nhưng ít ra cuộc tấn công bất thành đó đã tiêu hao được dự trữ của Paulus vào thời điểm quyết định nhất, khi mà tàn quân tơi tả của hai Tập đoàn quân số 62 và 64 kịp rút về được ngoại vi thành phố.

Quân Đức cũng phải chịu một trong những tổn thất nặng nề nhất mùa hè đó. Không dưới 6 tiểu đoàn trưởng bị giết trong một ngày và nhiều đại đội chỉ còn 40-50 người. (Tính đến lúc này, tổng số thương vong của Đức ở Ostfront đã lên đến 1,5 triệu). Việc thẩm vấn tù binh Soviet cho thấy quyết tâm của họ. “Một đại đội”, một báo cáo viết, “chỉ 5 người còn sống. Họ đã nhận lệnh không bao giờ bỏ Stalingrad”.

Lính Hồng quân nhận thấy mình đã chiến đấu giỏi và kiên cường trong 10 ngày đầu trận đánh. “Chào cả nhà yêu quý!” một người lính viết về nhà. “Từ ngày 23 tháng 8 bọn con liên tục chiến đấu ác liệt với kẻ thù tàn bạo xảo quyệt. Trung đội trưởng và chính trị viên bị thương nặng. Con phải nắm quyền chỉ huy. Khoảng 70 xe tăng địch xông tới bọn con. Bọn con đã bàn bạc với nhau và quyết định chiến đấu đến giọt máu cuối cùng. Khi xe tăng chồm qua chiến hào, bọn con ném lựu đạn và chai xăng”. Trong một khoảng thời gian rất ngắn, đa số lính Nga đã cảm thấy cực kỳ vinh dự được chiến đấu ở Stalingrad. Họ biết cả đất nước đang hướng về mình. Tuy nhiên họ không mấy ảo tưởng về cuộc chiến ác liệt còn ở phía trước. Stalingrad lúc này có chưa đến 40.000 người phòng thủ chống lại Tập đoàn quân số 6 và Tập đoàn tăng số 4. Không một chỉ huy nào quên rằng “Volga là tuyến phòng ngự cuối cùng trước dãy Urals”.

Quân Đức tràn đầy tự tin trong tuần đầu tiên đó của tháng 9. Cuộc chiến thật sự quyết liệt, một người lính viết về nhà, “nhưng Stalingrad sẽ thất thủ trong vài ngày nữa thôi”. “Theo lời các sĩ quan của bọn con nói”, một pháo thủ trong Sư đoàn bộ binh số 305 viết, “Stalingrad chắc chắn sẽ thất thủ”. Và cảm giác chiến thắng ở Sở Chỉ huy Tập đoàn quân số 6 là không thể che lấp được khi một sĩ quan tham mưu ghi nhận được việc cánh nam của Quân đoàn số 51 và cánh trái của Tập đoàn tăng số 4 đã nối liền: “Vòng vây quanh Stalingrad trên bờ tây sông Volga đã khép lại!” Từ lúc vượt sông Đông ngày 23 tháng 8 đến ngày 8 tháng 9, Tập đoàn quân số 6 tuyên bố đã bắt được “26.500 tù binh, phá hủy 350 pháo và 830 xe tăng”.

Paulus nhận được thư từ Đại tá Wilhelm Adam, một trong những sĩ quan tham mưu của ông dang dưỡng bệnh tại Đức và tiếc hùi hụi vì đã vắng mặt trong thời điểm lịch sử thế này. “Ở bên này ai cũng trông Stalingrad thất thủ”, ông ta viết cho tư lệnh của mình. “Hy vọng đó sẽ là bước ngoặt của cuộc chiến”. Còn ở ngoại vi Stalingrad, đêm bỗng dưng trở lạnh, đến mức sáng ra thấy sương giá trên mặt đất và một lớp váng băng trong cái xô bạt cho ngựa. Mùa đông nước Nga sắp ập xuống họ một lần nữa.

Tuy thế, chỉ rất ít người thấy trước được những chướng ngại mà Tập đoàn quân số 6 phải đối mặt. Những trận bom ồ ạt của Richthofen không chỉ không đánh sập nổi ý chí của kẻ thù, sức mạnh phá hoại của chúng còn biến thành phố thành một nơi lý tưởng để tử chiến cho người Nga lợi dụng chống lại họ.

PHẦN 3

THÀNH PHỐ ĐỊNH MỆNH

9

“THỜI GIAN LÀ MÁU”: NHỮNG TRẬN ĐÁNH THÁNG CHÍN

Lần đầu người dân Đức nghe nói đến Stalingrad như một mục tiêu quân sự là trong một thông cáo ngày 20 tháng 8. Chỉ hơn hai tuần sau, Hitler, vốn không hề muốn quân mình dính vào những cuộc chiến đường phố ở Moskva hay Leningrad, lại quyết chí phải chiếm được thành phố này bằng mọi giá.

Những sự kiện trên mặt trận Kavkaz, được coi là mối quan tâm hàng đầu của Hitler, đóng vai trò quan trọng trong nỗi ám ảnh mới với Stalingrad của ông. Vào ngày 7 tháng 9, ngày mà Halder ghi nhận “tiến bộ nức lòng ở Stalingrad”, cơn giận của Hitler trước việc không thể tiến vào vùng Kavkaz bốc lên đầu. Ông không thể chấp nhận việc Thống chế List không có đủ quân để thực hiện nhiệm vụ. Tướng Alfred Jodl vừa từ bản doanh của List trở về , trong bữa tối đã nhận xét rằng List chỉ tuân thủ răm rắp mệnh lệnh của Fuhrer mà thôi. “Đó là nói dối!” Hitler quát ầm lên và sầm sầm bỏ ra ngoài. Như để chứng minh lời ông đã bị hiểu sai, ông cho gửi các chỉ thị về Đức bằng điện báo, ra lệnh gửi ngay các nhân viên tốc ký của quốc hội sang Vinnitsa để ghi lại từng lời trong cuộc giao ban hằng ngày.

Sau chiến thắng ở Ba Lan, các nước Scandinavia và Pháp, Hitler đâm ra coi nhẹ những nhu cầu tầm thường như cung cấp nhiên liệu hay thiếu hụt nhân lực, cứ như ông đứng trên những thôi thúc vật chất thiết yếu của chiến tranh vậy. Cơn nóng giận của ông trong trường hợp này có vẻ sẽ đưa ông tới một kiểu giới hạn tâm lý. Tướng Walter Warlimont, người vừa trở lại sau một tuần đi vắng, đã bàng hoàng trước “cái nhìn chăm chú rất lâu đầy hằn học” của Hitler đến nỗi đã nghĩ: “Người này bị mất mặt; hẳn ông ta đã nhận ra rằng canh bạc chết người của ông ta đã thua, rằng nước Nga Soviet sẽ không bị đánh bại trong nỗ lực thứ hai”. Nicolaus von Below, tùy tùng không quân của Fuhrer, cũng trở lại để thấy “một tình huống hoàn toàn mới”. “Cả bộ sậu xung quanh Hitler đều có vẻ ủ rũ như nhau. Hitler đột nhiên xa cách hẳn”.

Chắc là Hitler đã cảm nhận được sự thật — dù gì cũng chính miệng ông đã nói với các tướng của minh rằng không lấy được Kavkaz có nghĩa là phải chấm dứt chiến tranh - nhưng ông vẫn không chịu chấp nhận nó. Sông Volga đã bị cắt đứt và ngành công nghiệp chiến tranh của Stalingrad coi như đã bị phá hủy — là hai mục tiêu được đặt ra cho Chiến dịch Blau - nhưng giờ ông phải chiếm thành phố mang tên Stalin, như thể việc đó tự nó sẽ có cách khuất phục được kẻ thù. Kẻ hoang tưởng nguy hiểm đã quay sang lấy chiến thắng tượng trưng để bù lại.

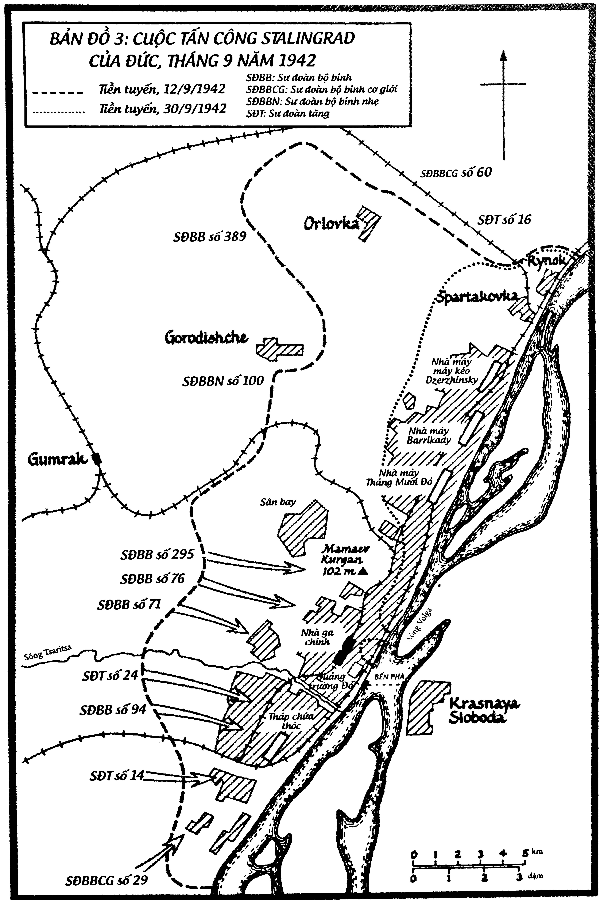
Một hai thành công vang dội còn để duy trì hình ảnh Stalingrad là lò lửa thử thách sức mạnh vượt trội của nước Đức. Trong cuộc chiến dây dưa trên mặt trận phía bắc, bá tước von Strachwitz, một chỉ huy nổi bật của Sư doàn tăng số 16, đã cho thấy rằng trong một cuộc đấu tăng kéo dài, chiến thắng tùy thuộc vào cái đầu lạnh, ngắm chuẩn và bắn nhanh. Quân Nga đã tung ra hết đợt này đến đợt khác tăng T-34 và tăng Mỹ viện trợ theo chương trình “Cho vay - cho thuê”. Xe tăng Mỹ cao ngất ngưỡng mà vỏ thép lại mỏng, rất dễ hạ. Lính tăng Soviet không thích nó. “Xe tăng không tốt”, một người lái tăng khai khi bị hỏi cung, “van hỏng lia chia, máy nóng, còn bộ truyền động đúng là vô dụng”.

“Quân Nga tấn công qua quả đồi”, von Freytag-Loringhoven nhớ lại, “chúng tôi thì ở sườn bên kia. Suốt hai ngày họ cứ một kiểu mà xông lên, phơi mình trên nền trời”. Hơn 100 người bị hạ. “Trong tầm mắt”, một hạ sĩ công binh viết về nhà, “đâu đâu cũng thấy xe tăng bị bắn tung và bốc cháy”. Strachwitz 49 tuổi được thưởng huân chương Chữ thập Hiệp sĩ với Lá sồi, sau đó ít lâu được cho về Đức vì tuổi tác. Ông giao lại quyền chỉ huy cho von Freytag-Loringhoven.

\* \* \*

Ở đây có thể thấy quân Nga tấn công thiếu tính toán và hy sinh khủng khiếp, nhưng cũng cho thấy quyết tâm tử thủ Stalingrad bằng bất kỳ giá nào của họ. So với nó thì quyết tâm bên phía xâm lược chưa thấm vào đâu. “Giờ phút của lòng dũng cảm đã điểm...” lời thơ của Anna Akhmatova ở thời điểm khi sự tồn vong của nước Nga đang như trứng để đầu đẳng.

Từ khi Rostov thất thủ, bất cứ biện pháp nào có thể nâng cao khả năng kháng cự đều được phép. Một hình ảnh trên tờ Stalinskoe Znamia, tờ báo của Phương diện quân Stalingrad, ngày 8 tháng 9 thể hiện một cô gái đang khiếp sợ, tay chân bị trói. “Người yêu của bạn mà bị bọn phát xít trói thế này thì sao?” câu hỏi đưa ra. “Đầu tiên chúng sẽ láo xược hãm hiếp cô ấy, rồi ném cô ấy vào xích xe tăng. Hãy tiến lên, chiến sĩ. Bắn quân thù. Nghĩa vụ của bạn là ngăn không cho tên giặc hãm hiếp cố gái của mình”. Kiểu tuyên truyền như vậy - gần như lặp lại để tài bài thơ “Giết nó đi!” của Konstantin Simonov - rõ ràng là thô thiển nhưng tính biểu tượng của nó phản ảnh khá sát tâm trạng thời đó. Bài thơ “Tôi căm thù” của Alexey Surkov cũng sôi sục như thế. Bọn giặc Đức làm ô uế đất mẹ chỉ có lấy máu chúng mới gột sạch. Ngày 9 tháng 9, một đơn vị tiền đội thuộc Tập đoàn tăng số 4 bắt gặp mấy tờ Sao Đỏ có đăng lời Ilya Ehrenburg kêu gọi các chiến sĩ Soviet, có đoạn kết: “Không đếm ngày. Không đếm dặm. Chỉ đếm số bọn Đức bạn giết được. Giết bọn Đức — đó là lời khẩn cẩu của mẹ. Giết bọn Đức — đó là tiếng kêu thống thiết của đất Nga. Đừng chao đảo. Chớ bỏ qua. Giết đi”.



Đối với Yeremenko và Khrushchev, quyết định chính trong lúc nước sôi lửa bỏng này là chọn người kế nhiệm tư lệnh Tập đoàn quấn số 62 vì ông này rõ ràng không tin có thể giữ được Stalingrad. Ngày 10 tháng 9 Tập đoàn quân số 62 đã đánh mở đường máu rút về thành phố. Nó đã bị chia cắt khỏi Tập đoàn quân số 64 về hướng nam khi Sư đoàn bộ binh cơ giới số 29 đã thọc thẳng đến tận sông Volga ở Kuporosnoe, ngay đầu mút phía nam của Stalingrad. Ngày 11 tháng 9, sở chỉ huy của Yeremenko ở cửa sông Tsaritsa phải hứng chịu một trận mưa đạn. Konstantin Simonov đến đúng vào lúc đó. Ông cảm thấy phảng phất với “mùi vị buồn thảm của sắt cháy” khi vượt sông Volga để vào thành phố vẫn đang bốc khói. Trong căn hầm thiếu không khí của Khrushchev, “ông ta trông rầu rĩ và trả lời cộc lốc... lấy ra một gói thuốc và cố quẹt diêm hết cây này đến cây khác mà lửa cứ tắt liên tục vì hầm không thoáng gió”.

Simonov và người đi cùng lăn ra ngủ trên áo choàng trong góc hệ thống địa đạo trông ra cửa sông Tsaritsa. Sáng ra thức dậy, hầm đã trống không. “Chẳng thấy sĩ quan tham mưu, người đánh máy, chẳng còn một ai”. Cuối cùng họ tìm được một anh lính thông tin đang cuộn nốt dây. Lúc đó mới biết Sở chỉ huy Phương diện quân đã chuyển sang bên kia sông Volga. Phòng tuyến mặt đất bị ném bom chia cắt suốt đã buộc Yeremenko và Khrushchev xin phép Stalin rút sở chỉ huy sang bên kia sông. Chỉ duy nhất sở chỉ huy chính của Tập đoàn quân số 62 còn lại bến bờ tây.

Sáng hôm sau, Tướng Chuikov được gọi lên sở chỉ huy mới ở Yamy của hội đồng quân sự liên kết cả hai Phương diện quân Stalingrad và Tây Nam. Ông phải mất cả một ngày và gần hết một đêm mới qua được sông và tìm được đến nơi. Ánh sáng từ những tòa nhà đang cháy bên Stalingrad rọi sang sáng đến mức thậm chí bờ đông rộng là thế mà chiếc xe jeep viện trợ của ông không cần bật đèn pha.

Khi Chuikov rốt cuộc cũng gặp được Khrushchev và Yeremenko vào sáng hôm sau, họ cùng đánh giá tình hình. Quân Đức quyết chiếm thành phố bằng mọi giá. Họ cũng quyết không đầu hàng. Cũng không còn nơi nào mà rút nữa. Chuikov được đề nghị làm tư lệnh mới ở Stalingrad.

“Đồng chí Chuikov”, Khrushchev hỏi, “Đồng chí hiểu nhiệm vụ cùa mình thế nào?”

“Chúng tôi sẽ bảo vệ thành phố, có chết cũng chết ở đó”, Chuikov đáp. Yeremenko và Khrushchev nhìn ông và bảo ông đã hiểu đúng.

Tối hôm đó Chuikov đi phà từ Krasnaya Sloboda cùng với hai chiếc T-34 sang bến trung tâm ngay phía trên cửa sông Tsaritsa. Khi phà cập bờ, hàng trăm người, chủ yếu là dân thường đang hy vọng thoát đi, lặng lẽ từ các hố đạn hiện ra. Những người khác chuẩn bị khiêng thương binh lên phà. Chuikov và những người cùng đi lên bờ tìm sở chỉ huy của mình.

Sau nhiều lần nhầm đường, Chính ủy của một đơn vị công binh đã đưa họ đến đồi Mamaev, một gò mộ Tartar rất lớn, còn được biết là Đồi 102 theo độ cao của nó tính bằng mét. Tại đây Chuikov đã tìm thấy Sở Chỉ huy Tập đoàn quân số 62 và gặp Tham mưu trưởng của ông, Tướng Nikolay Ivanovich Krylov. Kiểu sỗ sàng thô lỗ của Chuikov trái hẳn với Krylov, một người tỉ mỉ, có đầu óc phân tích, nhưng hai người vẫn hiểu nhau và hiểu rõ tình hình. Chỉ có một cách để trụ được. Họ phải trả giá cho nó bằng sự hy sinh. “Thời gian là máu”, đúng như sau này Chuikov phát biểu theo kiểu giản dị bỗ bã của ông.

Với sự giúp sức của Krylov và Kuzma Akimovich Gurov, một Chính ủy có bộ mặt lì lợm với cái đẩu cạo trọc và đôi lông mày rậm rì, Chuikov nghiêm khắc cảnh cáo vị chỉ huy nào có ý định rút lui, dù chỉ nhất thời. Một số sĩ quan cao cấp bắt đầu rục rịch chuồn qua sông, bỏ mặc lính, hầu hết trong số đó, như Chuikov nhận thấy, còn muốn “qua sông Volga càng nhanh càng tốt, cốt thoát khỏi địa ngục này”. Ông nhắc lực lượng NKVD kiểm soát chặt chẽ các bến bãi. Kẻ đào ngũ, bất kể cấp bậc, đều phải đối mặt với án tử nhanh gọn.

Có nhiều báo cáo đáng ngại khác về mức độ tin cậy của binh sĩ. Hôm đó, ở Lữ đoàn tăng cận vệ số 6, một thượng sĩ đã hạ sát đại đội trưởng của anh ta, sau đó dùng súng đe dọa lái xe và lính điện đài. Ngay khi hai người chui ra khỏi xe tăng, anh ta đã lái chiếc tăng chạy về phía phòng tuyến Sư đoàn bộ binh số 76 của Đức. Vì viên thượng sĩ đã cắm một lá cờ trắng lên tháp pháo nên sĩ quan điều tra kết luận rằng “tên phản bội dày dạn kinh nghiêm” đã “lên kế hoạch tỉ mỉ cho âm mưu đáng tởm của hắn” từ trước.

Đến lúc này Tập đoàn quân số 62 chỉ còn chừng 20.000 người. Nó còn chưa đến 60 xe tăng. Nhiều cái chỉ có thể dùng làm hỏa điểm cố định. Tuy nhiên, Chuikov có trong tay hơn 700 khẩu cối và pháo, ông muốn rút toàn bộ pháo hạng nặng về bờ đông. Mối bận tâm chính của ông là làm giảm hiệu quả của lực lượng không quân vượt trội của địch. Ông đã nhận thấy quân Đức ngại cận chiến, nhất là lúc trời tối. Để làm cho lính Đức thêm căng thẳng, “mỗi tên Đức phải cảm thấy mình đang sống dưới đầu ruồi súng Nga”.

Mối quan tâm trực tiếp nhất của ông là điểu khiển được lực lượng hỗn tạp mà ông không biết, ở các trận địa mà ông chưa nắm được, cũng như bao giờ thì quân Đức mở trận tấn công lớn đầu tiên. Chuikov mô tả cách phòng ngự được chăng hay chớ mà ông thấy chẳng qua chỉ là các bức lũy, chỉ cẩn dùng xe tải là ủi bay. Trái lại, Sở Chỉ huy Tập đoàn quân số 6 lại phóng đại chúng lên trong các báo cáo là “các trận địa vững chãi có hầm sâu và các ụ súng bê tông”. Chướng ngại thực sự cho bên tấn công, như họ sẽ được biết sớm, lại là ở những đống đổ nát của thành phố.

\* \* \*

Cũng trong hôm đó, ngày 12 tháng 9, Paulus đang ở bản doanh Ma Sói của Hitler tại Vinnitsa cùng Tướng Halder và Tướng Weichs, tư lệnh Cụm Tập đoàn quân B. Về buổi thảo luận mỗi người nói một kiểu. Paulus bảo rằng đã nêu lên vấn để kéo dài cánh trái dọc theo sông Đông cho đến tận Voronezh và việc thiếu giáp bảo vệ cho các lực lượng Italia, Hungary và Romania. Theo Paulus, kế hoạch của Hitler là dựa trên giả định quân Nga đã cạn kiệt dự trữ và rằng cánh sông Đông nên được tăng cường thêm các đơn vị đồng minh. Hitler do chỉ quan tâm đến Stalingrad nên muốn biết liệu bao giờ thì nó thất thủ. Paulus nhắc lại con số áng chừng ông đã nói với Halder một ngày trước: 10 ngày đánh, “sau đó 14 ngày chỉnh đốn”.

\* \* \*

Đợt tấn công đầu tiên của quân Đức bắt đầu vào lúc 4 giờ 45 theo giờ Đức, tức là 6 giờ 45 theo giờ Nga. (Hitler vẫn bắt quân đội Đức ở Nga hoạt động theo thời gian ở bản doanh Wolfsschanze ở Đông Phổ). Ở cánh trái của Quân đoàn bộ binh số 51, Sư đoàn bộ binh số 295 nhắm tới đồi Mamaev, còn bên cánh phải, các sư đoàn bộ binh số 76 và số 71 tấn công theo hướng nhà ga chính và bến tàu trung tâm trên sông Volga. Các sĩ quan Sư đoàn số 295 còn tiếp lửa cho lính của mình bằng cách thách họ một hơi đến thẳng sông Volga.

Trận dội pháo và ném bom vào trận địa Nga hôm trước đã rất dữ dội. “Cả bầy Stuka trên đầu chúng tôi”, một hạ sĩ trong Sư đoàn bộ binh số 389 viết, “và sau trận công kích, không ai tin ở đó thậm chí có còn con chuột nào sống sót”. Trận bom còn tiếp tục suốt ngày 13 tháng 9. Từ vị trí chỉ huy của mình trên đồi Mamaev, Chuikov quan sát bằng kính tiềm vọng kép. Một màn bụi gạch vữa biến bầu trời ngả sang màu nâu nhạt. Mặt đất liên tục rung lên vì đạn nổ. Bên trong hầm, đất mịn chảy xuống như trong đồng hồ cát, qua khe giữa các súc gỗ lát trần, phủ đẩy lên người các sĩ quan tham mưu và lính thông tin. Bom đạn còn cắt đứt đường điện thoại dã chiến. Lính đường dây được cử đi tìm chỗ đứt để nối có rất ít cơ hội ở giữa nơi trống trải. Dây dứt liên tục đến nỗi cả các cô gái thông tin cũng phải liều mạng ra ngoài. Suốt ngày hôm đó Chuikov chỉ liên lạc được với Yeremenko ở phía sau đúng một lần, đến chiều muộn thì ông hoàn toàn mất liên lạc với các sư đoàn của mình ở bờ tây. Ông buộc phải cử người đi liên lạc, đi qua thành phố đầy bom rơi đạn nổ thì tính mạng họ còn mong manh hơn cả lính thông tin đường dây nữa.

Dù ở rìa phía tây thành phố quân Đức đã có chút thành công, chiếm được một sân bay nhỏ với vài dẫy doanh trại, song các nỗ lực san bằng vùng lồi phía bắc lại bất thành. Trận đánh quyết liệt hơn họ tưởng. Nhiều người đã ngầm hiểu ra rằng có thể họ sẽ phải trải qua mùa đông ở Stalingrad này.

Chuikov quyết định ngay đêm đó chuyển tới địa đạo sở chỉ huy cũ, chạy ngầm từ cửa sông Tsaritsa và có lối thoát phía sau ở đường Pushkinskaya, một đường phố nằm gẩn bờ sông Volga. Tuyến cửa sông Tsaritsa cũng rõ ràng cho Paulus và Hoth chọn làm đường ranh giới giữa hai tập đoàn quân. Trong khi các sư đoàn của Seydlitz ở phía bắc đánh về hướng Mamaev Kurgan và nhà ga chính thì các sư đoàn tăng số 14 và số 24 của Hoth cùng Sư đoàn bộ binh số 94 ở phía nam cũng đã sẵn sàng tấn công vào tháp đổ thóc vuông vắn bằng bê tông vươn cao trên nển trời Stalingrad.

Tin Sư đoàn bộ binh số 71 tiến vào trung tâm thành phố ngay phía trên sông Tsaritsa được đón nhận tại đại bản doanh của Fuhrer với niềm phấn khích tột độ. Cũng tin đó về đến điện Kremli vào buổi tối. Stalin đang bàn về khả năng mở một cuộc tổng phản công chiến lược ở Stalingrad với Zhukov và Vasilevsky thì Poskrebyshev, thư ký chính của Stalin bước vào báo Yeremenko đang chờ ở đầu dây. Sau khi nghe điện thoại, Stalin thông báo cho hai vị tướng biết tin. “Yeremenko nói địch đang đưa lực lượng tăng đến gần thành phố. Ông ấy chắc mai chúng sẽ tấn công”. Ông quay sang Vasilevsky: “Lập tức lệnh ngay cho Sư đoàn cận vệ số 13 của Aleksandr Rodimtsev vượt sông Volga, rồi để xem các anh còn gì gửi thêm nữa không”. Một giờ sau Zhukov lên máy bay trở lại Stalingrad.

\* \* \*

Trong những giờ đầu tiên của ngày 14 tháng 9, Chuikov và Ban Tham mưu của mình băng qua thành phố đổ nát xuống phía nam đến địa đạo Tsaritsa trên hai chiếc xe. Những đường phố ngổn ngang gạch đá rất khó đi lọt nên chuyến đi ngắn của họ cứ phải dừng liên tục. Chuikov rất sốt ruột vì ông đã ra lệnh phản công và cần có mặt ngay tại sở chỉ huy mới. Quân của ông đã đột kích địch ở vài nơi nhưng đến rạng sáng lại bị đẩy lui ngay sau khi các phi đội Stuka quay lại hoạt động. Tin đáng khích lệ duy nhất ông nhận được sáng nay là Sư đoàn súng trường cận vệ số 13 đêm nay qua sông. Nhưng các cuộc tấn công của địch ngày hôm đó vừa nhanh vừa mạnh nên nhiều người đã bắt đầu lo không biết quân của Rodimtsev có sang được được bờ tây không.

Sư đoàn bộ binh Đức số 295 vừa đánh vừa tiến đến sườn bên kia đồi Mamaev, song hiểm họa trực tiếp cho tồn vong của Stalingrad lại đến từ phía nam. “Hai sư đoàn (số 71 và số 76) đồng thời tấn công”, báo cáo lạc quan quá mức của Tập đoàn quân số 6 viết, “theo hình cái nêm vào nhà ga trung tấm lúc trưa, và đến 3 giờ 15 chiều họ chiếm xong nhà máy nước và đến được bờ sông Volga!” Thực ra nhà ga chính đã sang tay tới ba lần trong hai giờ buổi sáng và đã bị một tiểu đoàn súng trường NKVD chiếm lại vào buổi chiều.

Lúc đến được sở chỉ huy của Chuikov vào đầu giờ chiều, quần áo Tướng Rodimtsev lấm như vùi. Từ lúc đặt chân lên bờ tây Volga, ông bị máy bay đánh liên tục nên cứ phải nhảy xuống các hố tránh đạn. Hài hước, đặc sệt kiểu một sinh viên sôi nổi, trông Rodimtsev giống một trí thức Moskva hơn là ông tướng Hồng quân và Anh hùng Liên Xô. Mái tóc bạc sớm cắt ngắn hai bên và dựng đứng giữa đỉnh đầu nên đầu ông có vẻ như bị kéo dài ra. Mới 37 tuổi, Rodimtsev thuộc số rất ít người bẩm sinh đã coi thường nguy hiểm. Trong Nội chiến Tây Ban Nha, chiến đấu dưới bí danh “Pablito”, ông là một cố vấn Soviet chủ chốt trong trận Guadalajara năm 1937, khi những người cộng hòa Tây Ban Nha đã đuổi quân đoàn viễn chinh của Mussolini chạy dài. Với binh sĩ của mình, ông là người hùng, họ nói rằng sợ nhất là nếu bị thương lại bị chuyển sang đơn vị khác lúc bình phục.

Chuikov cho Rodimtsev biết tình hình hiểm nghèo thế nào. Ông đã vừa triển khai nốt lực lượng dự bị cuối cùng của mình, 19 xe tăng còn lại của một lữ đoàn thiết giáp. Ông khuyên Rodimtsev bỏ lại hết các trang bị nặng ở phía sau. Người của ông cần vũ khí cá nhân, súng máy, súng trường chống tăng, và càng nhiều lựu đạn càng tốt.

Chuikov gọi Đại tá A. A. Sarayev, chỉ huy Sư đoàn súng trường NKVD số 10 kiêm tư lệnh quân khu Stalingrad. Vốn đã có mặt tại Stalingrad từ tháng 7 với năm trung đoàn NKVD (hơn 7.500 người), Sarayev đã tăng cường đáng kể vương quốc của mình. Ông đã lập ra một binh đoàn riêng với hơn 15.000 tay súng ở cả hai bờ Volga. Ông còn kiểm soát việc qua lại hai bờ và giao thông trên sông. Chuikov lúc này không có gì để mất, dọa sẽ gọi ngay cho Sở chỉ huy Phương diện quân nếu Sarayev không chấp hành mệnh lệnh của ông. Mặc dù Beria đã từng dọa “đánh gãy lưng” một vị tư lệnh ở Kavkaz chỉ vì đề nghị quân NKVD phải chịu dưới quyền ông nhưng Sarayev hiểu rằng trong trường hợp này, tốt nhất là vâng lời. Gió từ Kremli đang thổi thuận chiều quân đội.

Các tiểu đoàn dân quân dưới quyền ông được lệnh chiếm giữ các tòa nhà then chốt và giữ vững đến cùng. Một tiểu đoàn chính quy NKVD được cử lên Mamaev Kurgan, trong khi hai trung đoàn súng trường ngăn chặn địch lấn ra bờ sông. Quân cận vệ của Rodimtsev phải được phép lên bờ. Lực lượng NKVD chiến đấu dũng cảm, chịu nhiếu thương vong nên về sau sư đoàn đã được thưởng huân chương Lenin và danh hiệu “Stalingradsky”. Sarayev giữ nguyên vị trí trong suốt cuộc chiến, nhưng sau đó bị truất quyền. Người thay thế ông chỉ huy quân NKVD là Thiếu tướng Vladimir Rogatin, lên nắm quyền từ tuần thứ hai của tháng 10 với sở chỉ huy mới đặt tại bờ đông.

Có một cuộc chạm trán không thoải mái nữa vào tối hôm đó. Từ bên kia sông Volga, đại diện dân sự của Stalin là Georgy Malenkov triệu tập các sĩ quan cao cấp của Tập đoàn không quân số 8 tới Sở chỉ huy Phương diện quân. Trên đường họ cứ chắc mẩm phen này được thưởng huân chương. Yeremenko và Zhukov đứng phía sau. Malenkov, người mà vào ngày đầu cuộc chiến đã không tin báo cáo của đô đốc Kuznetsov về cuộc không tập của Đức vào Sevastopol, bây giờ lại hướng sự khó chịu của mình vào các sĩ quan không quân của Hồng quân. Ông muốn biết đơn vị nào hoạt động vào ngày nào, sau đó mắng họ kém cỏi. Ông dọa đưa các chỉ huy ra tòa án binh. Để mọi người biết mình oai cỡ nào. Ông gọi bước lên trước một thiếu tá thấp bé, tóc đen chải lật ra sau với bộ mặt múp míp do buông thả. “Thiếu tá Stalin”, ông nói với con trai của Iosif Vissarionovich (Stalin)[[46]](#_46__Hai_con_trai_khac_cua_lanh). “Phi công các anh chiến đấu quá tệ. Trận vừa rồi 24 chiếc tiêm kích của các anh không ai hạ nổi một tên Đức. Thế là thế nào? Các anh chưa quên phải đánh thế nào đấy chứ? Chúng tôi phải hiểu thế nào đây?” Sau đó Malenkov quay sang mắng Tướng Timofey Khryukin, tư lệnh Tập doàn không quân số 8. May có Zhukov xen vào mới chặn được bài thuyết giáo. Ông nhắc họ là sư đoàn Rodimtsev sắp vượt sông Volga. Trung đoàn tiêm kích chịu trách nhiệm yểm trợ họ, tốt nhất là phải bảo đảm không để một quả bom Đức nào rơi xuống. Các sĩ quan không quân lục tục đi ra, bàng hoàng không nói nên lời.